

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

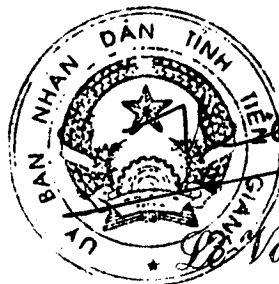
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (P. KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(S).

4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



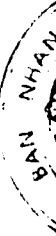
[Handwritten signature]
Đỗ Văn Nghĩa

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGÀNH, LĨNH VỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Công nhận ban vận động thành lập hội	



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công nhận ban vận động thành lập hội

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Những người sáng lập ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động.</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp.- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định.- Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có).- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động xem xét, quyết định công nhận ban vận động thành lập hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận kết quả đem theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nộp, ký nhận và nhận kết quả.- Trường hợp nếu mất Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì phải có giấy cam kết của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ. <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu (ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động hoặc qua đường bưu điện. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền, nếu gửi qua đường bưu điện, thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (Mẫu 3, Phụ lục I - Thông tư số 03/2013/TT-BNV);- Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội.

		b) Số lượng hồ sơ: 02 bản chính.
4	Thời hạn giải quyết	30 ngày kể từ ngày Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
5	Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức sáng lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo qui định: Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động.
7	Kết quả của TTHC	Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội.
8	Phí, lệ phí	Không
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Mẫu 3, Phụ lục I Thông tư số 03/2013/TT-BNV.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	a) Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh. b) Người đứng đầu ban vận động thành lập hội là công dân Việt Nam, sống thường trú tại Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có sức khỏe và có uy tín trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. c) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, ban vận động thành lập hội phải có ít nhất năm thành viên. d) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất ba thành viên đại diện cho các tổ chức kinh tế trong tỉnh. đ) Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra ban lãnh đạo của hội.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

	<p>điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.- Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 19/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.- Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 19/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
--	--

Mẫu 3, Phụ lục I - Thông tư số 03/2013/TT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(1)...

Kính gửi: ...(2)...

Tôi là ... đại diện những người sáng lập (Ban Sáng lập) Hội ...(1)... trân trọng đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(1)... như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở công nhận

1. Sự cần thiết..... (3).....

2. Cơ sở..... (4).....

II. Tên, tôn chỉ, mục đích

1. Tên Hội: (5).....

2. Tôn chỉ, mục đích của Hội..... (6).....

III. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính..... (7).....

IV. Hồ sơ gồm:..... (8).....

Thông tin khi cần liên hệ:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Ban Sáng lập Hội đề nghị ...(2)... xem xét, quyết định công nhận Ban Vận động thành lập Hội ...(1)..../.

..., ngày ... tháng ... năm ...

BAN SÁNG LẬP HỘI

(Chữ ký)

Họ và tên

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban Sáng lập Hội.

Ghi chú:

- (1) Tên hội dự kiến thành lập;
- (2) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận ban vận động thành lập hội;
- (3) Khái quát thực trạng lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và sự cần thiết thành lập hội;
- (4) Nêu rõ việc đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội phù hợp quy định tại Điều 2, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- (5) Tên gọi bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có), tên viết tắt (nếu có) phù hợp với lĩnh vực hội dự kiến hoạt động và quy định của pháp luật;
- (6) Xác định cụ thể tôn chỉ, mục đích phù hợp tên gọi và quy định của pháp luật;

(7) Xác định cụ thể phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội dự kiến hoạt động phù hợp tên gọi, quy định của pháp luật;

(8) Hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các tài liệu có liên quan (nếu có). Nhân sự dự kiến là Trưởng Ban Vận động thành lập hội thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

